

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4422** /SNN&PTNT-TT

Thanh Hoá, ngày **12** tháng 11 năm 2019

V/v nhận xét giống lúa Nếp Thơm
86 sản xuất thử tại Thanh Hóa.

Kính gửi: Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Từ vụ Mùa năm 2018, Công ty Cổ phần giống nông nghiệp Việt Nam đã phối hợp với các địa phương, đơn vị trong tỉnh Thanh Hóa triển khai sản xuất thử giống lúa Nếp Thơm 86; kết quả thực hiện như sau:

- Diện tích sản xuất thử: 95 ha; trong đó vụ Mùa 2018: 30 ha, vụ Xuân 2019: 35 ha, vụ Mùa 2019: 30 ha.

- Địa điểm sản xuất thử: tại huyện Yên Định.

- Nhận xét đặc điểm của giống lúa Nếp Thơm 86:

Giống lúa Nếp Thơm 86 có thời gian sinh trưởng vụ Xuân 125 ngày, vụ Mùa 105 ngày; có khả năng sinh trưởng và phát triển khỏe, chiều cao cây trung bình 115-120 cm, đẻ nhánh khá, cứng cây, kiểu lá lòng mo.

Khả năng chống chịu: Giống lúa Nếp Thơm 86 có khả năng chịu rét tốt; có tính kháng khá đối với các loại sâu bệnh hại chính như rầy nâu, đạo ôn, khô vằn, bạc lá.

Năng suất, chất lượng gạo: Năng suất trung bình vụ Xuân đạt 60,15 tạ/ha, vụ Mùa đạt 62,4-68,8 tạ/ha. Chất lượng gạo trắng sữa; cơm dẻo, đậm, bóng và thơm.

Qua sản xuất thử cho thấy giống lúa Nếp Thơm 86 là giống có triển vọng, có thể bố trí gieo cấy cả vụ xuân và vụ mùa, phù hợp với điều kiện canh tác của địa phương. Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa đề nghị Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận chính thức giống lúa Nếp Thơm 86./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Cty CP giống nông nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, TT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Việt Thái

1. The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions.

2. It is essential to ensure that all entries are supported by proper documentation and receipts.

3. The second part of the document outlines the various methods used to collect and analyze data.

4. These methods include direct observation, interviews, and the use of specialized equipment.

5. The results of these studies have shown that there is a significant correlation between the variables studied.

6. This finding is particularly important as it provides a clear understanding of the underlying mechanisms.

7. The data collected over a period of six months has been carefully analyzed and the results are as follows:

8. The first set of data shows a steady increase in the number of transactions over time.

9. This increase is attributed to the implementation of the new system and the resulting efficiency gains.

10. The second set of data indicates that the majority of transactions are completed within the specified time frame.

11. This suggests that the new system is not only efficient but also reliable and user-friendly.

12. In conclusion, the findings of this study demonstrate the effectiveness of the proposed system and its potential for widespread adoption.